TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Trọng Khôi**.

2/ Bà **Trần Thị Kim Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Diệu Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Kim Quang Phong** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1999; tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: khóm A, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ngọc H; tiền án: 02 (Ngày 05/5/2020 bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 25/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 14/9/2021); tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 15/5/2015 bị Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 26/11/2015 bị Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 19/5/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý" (đã xoá án tích); Ngày 07/3/2023 bị Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo kháng cáo.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Anh **Lê Công H**, sinh năm 1985. "vắng mặt"

2/ Chị **Trần Thị Hồng G**, sinh năm 1989. "có mặt"

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh **La Minh T**, sinh năm 1981. "có mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông **Trần Trung N**, sinh năm 1971. "vắng mặt"

2/ Chị **Trần Thị Hoài M**, sinh năm 2002. "vắng mặt"

Cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông **Đàm Thanh P**, sinh năm 1971. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: số E, đường P, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị **Trần Thị Minh T**, sinh năm 2001. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh **Nguyễn Châu K**, sinh năm 1989. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng P điều khiển xe môtô biển số 64G1-134.17 đến nhà của Trương Thành L, sinh năm 1995, thuộc ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long rủ L đi thành phố V để mua ma túy sử dụng thì được L đồng ý. Sau đó L điều khiển xe môtô biển số 64G1-134.17 chở bị cáo P theo hướng xã Tường Lộc đi xã Xuân Hiệp ra QL 53 lên thành phố Vĩnh Long. Khi đi ngang nhà ông Lê Công H (nhà cặp lộ nhựa, có đèn chiếu sáng) thì bị cáo P phát hiện máy cắt cỏ của ông H đang để trước nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo P kêu L dừng xe để đi vệ sinh, sau đó bị cáo P đến trước nhà ông H quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo P lén lút lấy trộm 01 máy cắt cỏ hiệu Oshima của ông H rồi lên xe để L chở đi, đi được một đoạn thì bị cáo P nói L dừng xe để chỉnh lại máy cắt cỏ. Lúc này bị cáo P tiếp tục phát hiện trong nhà ông Nguyễn Châu K (nhà cặp lộ nhựa, đang xây dựng, đèn mở sáng) có 01 cây kéo cắt kim loại và 01 máy khoan bêtông, lúc này bị cáo P đặt máy cắt cỏ xuống lộ và đi vào trong nhìn xung quanh không thấy ai nên P lấy trộm 01 cây kéo cắt kim loại và 01 máy khoan bêtông (do ông La Minh T là thợ hồ gửi lại) rồi lên xe và nói với L là "tài sản này người ta gửi đi Vĩnh Long bán". Sau đó L điều khiển xe môtô biển số 64G1-134.17 chở P lên

thành phố Vĩnh Long, khi đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an thành phố Vĩnh Long phát hiện và mời về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Trà Ôn kết luận: 01 *(Một)* máy cắt cỏ hiệu Oshima mua mới vào năm 2016; 01 *(Một)* máy khoan bêtông mua mới vào năm 2016 và 01 *(Một)* kéo cắt kim loại mua mới vào năm 2016 có giá trị là 1.450.000 đồng *(Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ 01 *(Một)* máy cắt cỏ hiệu Oshima màu đỏ, có gắn dụng cụ bơm nước và một ống thun nhựa màu xanh đã trả lại cho ông Lê Công H.

+ 01 *(Một)* Kéo cắt sắt màu xanh có cán cầm màu đen và 01 *(Một)* máy khoan bêtông màu xanh đen, có chui cắm điện màu trắng, đầu máy khoan có gắn một cây kim loại có bốn đầu uốn cong đã trả lại cho ông La Minh T.

+ 01 *(Một)* xe môtô nhãn hiệu HONDA, màu xanh-đen-bạc, loại xe Wave alpha biển số 64G1-134.17 (do bị cáo P lắp vào thay thế biển số thật là 64E1-492.37, còn biển số 64G1-134.17 là bị cáo P nhặt được trước đó của ông Đàm Thanh P) bị cáo mượn của bạn tên Trần Thị Minh T. Qua xác minh xe do ông Trần Trung N, sinh năm 1971, ngụ ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cho con tên Trần Thị Hoài M, sinh năm 2002 quản lý. M cho bạn là Trần Thị Minh T mượn. Hiện đã trả xe lại cho ông N.

+ Đối với 01 *(Một)* cây kéo kim loại màu bạc; 03 *(Ba)* cây tua vít và 01 *(Một)* cây dao Thái Lan của bị cáo P, bị cáo P khai nhận đem đi Vĩnh Long bán để mua ma túy sử dụng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đang quản lý.

+ Đối với biển số xe 64G1-134.17 là của ông Đàm Thanh P, sinh năm 1971, ngụ số số E, đường P, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bị rơi mất, hiện đã trả lại cho ông P.

Qua xác minh, ngày 25/6/2020 bị cáo Nguyễn Hoàng P bị Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 14/9/2021 (chưa xoá án tích). Ngày 19/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKSTÔ ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Trần Thị Hồng G trình bày: Ngày 27/12/2022, chị có bị mất tài sản là 01 máy cắt cỏ hiệu Oshima như Cáo trạng của Viện kiểm sát thể hiện, tài sản này chị đã nhận lại xong nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh La Minh T trình bày: Ngày 27/12/2022, anh bị mất tài sản gồm 01 kéo cắt kim loại và 01 máy khoan bêtông như Cáo trạng của Viện kiểm sát thể hiện, tài sản này anh đã nhận lại xong nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Lê Công H vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Ngày 27/12/2022, anh có bị mất tài sản là 01 máy cắt cỏ hiệu Oshima, tài sản này anh đã nhận lại xong nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Trung N vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Xe môtô biển số kiểm soát 64E1-492.37 là do ông đứng tên chủ sở hữu, ông giao xe cho con gái ông là Trần Thị Hoài M quản lý, sử dụng, con ông cho bạn tên Trần Thị Minh T mượn, sau đó T cho bị cáo P mượn và sử dụng xe để trộm cắp tài sản và bị thu giữ. Hiện tại ông đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Hoài M vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Xe môtô biển số kiểm soát 64E1-492.37 do cha chị là ông Trần Trung N đứng tên chủ sở hữu, cha chị giao xe cho chị quản lý, sử dụng. Chị có cho chị Trần Thị Minh T mượn, sau đó T cho bị cáo P mượn và sử dụng xe để trộm cắp tài sản và bị thu giữ chị không hay biết. Hiện tại cha chị đã nhận lại xe xong, chị không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đàm Thanh P vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Biển số xe 64G1-134.17 do ông bị mất trước đây, bị cáo P lấy gắn vào xe bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản ông hoàn toàn không hay biết. Hiện nay ông đã nhận lại biển số xe nên không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 09 *(Chín)* tháng đến 01 *(Một)* năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hoàng P.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng P: 01 *(Một)*

cây kéo kim loại màu bạc; 03 *(Ba)* cây tua vít và 01 *(Một)* cây dao Thái Lan.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Lời khai sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại anh Lê Công H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Trung N, chị Trần Thị Hoài M và ông Đàm Thanh P vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan Điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt bị hại anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông N, chị M và ông P của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng P tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra thu thập, qua đó xác định: Vào đêm 27/12/2022 tại ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Hoàng P đã lén lút lấy trộm 01 máy cắt cỏ hiệu Oshima của ông Lê Công H; 01 cây kéo cắt kim loại và 01 máy khoan bêtông của ông La Minh T, tổng giá trị tài sản là 1.450.000 đồng *(Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*, mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Hoàng P có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo P có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 74/CT-VKSTÔ ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặt khác về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy chứng tỏ bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật, chính vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới nhằm đảm bảo tính răn đe của pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Nhưng do bị cáo P không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Hội đồng xét xử xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại tài sản thu giữ cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 *(Một)* cây kéo kim loại màu bạc; 03 *(Ba)* cây tua vít và 01 *(Một)* cây dao Thái Lan. Đây là tài sản bị cáo P không liên quan vào việc phạm tội, bị cáo P yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo P theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về vấn đề khác của vụ án: Đối với Trương Thành L qua điều tra thì bị cáo P không có bàn bạc trước với L và L cũng không biết số tài sản nêu trên là do bị cáo P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trà Ôn không đề cập xử lý là có cơ sở.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 09 *(Chín)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hoàng P.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng P:

- 01 *(Một)* cây kéo kim loại màu bạc.

- 03 *(Ba)* cây tua vít (trong đó: 01 cây cán màu tím, 01 cây cán màu đen và 01 cây cán màu đỏ-đen).

- 01 *(Một)* cây dao Thái Lan, cán được quấn keo màu đen.

Tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại chị Trần Thị Hồng G, anh La Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại anh Lê Công Hoàng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Trung N, chị Trần Thị Hoài M và ông Đàm Thanh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ, để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trà Ôn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An